

Bản án số: 44/2021/HS-ST

Ngày: 27/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Khuru Hán Quang.

Bà Đàm Thu Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Phan Thị D; sinh ngày 24/4/1959 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: 8.02 Lô A chung cư Cây Mai, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Phan Thị X, không có chồng, con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 19/3/2021 đến ngày 28/3/2021 trả tự do. Ngày 23/4/2021 bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Thế C, sinh năm 1928; địa chỉ: 8.02 Lô A chung cư Cây Mai, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/3/2021, Công an Phường 16 Quận 11 tiếp nhận tin báo của ông Trần Thế C (sinh năm: 1928) ngụ tại: 8.02 lô A chung cư Cây Mai, Phường 16, Quận 11 về việc bị mất tài sản gồm 600USD, 700.000 đồng, 1 máy tính bảng và giấy tờ nhà. Ông C xác nhận tại thời điểm bị mất tài sản trong C nhà 8.02 lô A chung cư Cây Mai chỉ có ông ở cùng người giúp việc tên Phan Thị D. Khi kiểm tra nhà, ông C không thấy có dấu hiệu bị đột nhập từ bên ngoài vào nên nghi ngờ người lấy tài sản

là bà D do trước đây bà D cũng hay lấy tiền của ông nhưng số tiền nhỏ nên ông bỏ qua không trình báo.

Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành triệu tập Phan Thị D đến Công an Quận 11 để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan Cảnh sát Công an Quận 11, Phan Thị D khai nhận: D bắt đầu vào làm giúp việc cho nhà ông C và ăn, ở tại nhà ông C từ khoảng tháng 10/2020. Do thiếu nợ tiền và không có tiền tiêu xài nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chủ nhà. Vì ở nhà ông C đã lâu nên D biết rõ thời gian sinh hoạt, thói quen và nơi cất chìa khóa tủ đựng tiền của ông C. Khoảng 13 giờ đến 13 giờ 30 phút các ngày 12/3/2021, 14/3/2021 và 16/3/2021, D lợi dụng lúc ông C đang xem ti vi rồi ngủ trưa ngoài phòng khách không để ý, D lén lút lấy chìa khóa tủ tiền của ông C rồi mở tủ lấy trộm tiền của ông C số tiền lần lượt là 200 USD; 200 USD; 200 USD và 700.000 đồng. Rạng sáng ngày 18/3/2021, D tiếp tục lợi dụng lúc ông C ngủ say không để ý lén lút lấy trộm thêm 01 máy tính bảng Masstel Tab 10 Plus màu bạc của ông C để trên bàn trong phòng khách rồi đem gói vào túi bóng màu đen sau đó giấu trong thùng rác ở nhà bếp. Đến sáng thì lấy máy tính bảng từ thùng rác trong bếp mang ra giấu ở trong thùng rác gần thang máy lầu 8 chung cư Cây Mai. Để che giấu hành vi trộm cắp của mình, sau khi giấu máy tính bảng vào thùng rác trong nhà bếp D quay lại phòng có tủ đựng tiền rồi tạo dựng hiện trường giả bằng cách lấy tủ đựng tiền của ông C tháo ra từng mảnh rồi mang ra ban công lầu 8 của chung cư ném xuống đất. Những giấy tờ nhà trong tủ tiền, D đem giấu dưới bàn trong nhà. Sau đó, D tự dùng dây trói chân, tay của mình bằng dây phơi quần áo, miệng ngậm khăn vải màu xanh rồi tạo ra tiếng động để ông C thức giấc cởi trói cho D. Số tiền USD trộm cắp được D mang đi đổi ra tiền Việt Nam được hơn 13.800.000 đồng cùng với 700.000 đồng bị can D đã mang trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Tiến hành cho D đi xác định địa điểm lấy trộm tài sản, vị trí cất giấu tài sản của ông C để thu hồi tài sản, D đều xác định được. Cho bị cáo D thực nghiệm lại hành vi trộm cắp tài sản của mình thì D đã thực nghiệm được như lời khai trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đưa Phan Thị D đi xác định địa điểm nơi bán số tiền 600 USD, D xác định tại tiệm vàng Tân Kim Hùng tại địa chỉ: 902 Nguyễn Trãi, Phường 14, Quận 5 là nơi D đã bán số tiền 200USD, tiệm vàng Kim Thúy tại địa chỉ: 61-63 Tháp Mười, Phường 2, Quận 6 là nơi D bán số tiền 400 USD. Qua làm việc với ông Hoắc Hà là chủ tiệm vàng Tân Kim Hùng đồng thời cũng là quản lý trực tiếp tại tiệm vàng thì trong khoảng thời gian từ 12/3/2021 đến 18/3/2021, ông Hà cho biết cửa hàng có rất nhiều người đến trao đổi ngoại tệ nhưng ông Hà chưa từng gặp D. Tiến hành kiểm tra camera tại tiệm vàng xác nhận không còn lưu trữ dữ liệu trong khoảng thời gian từ 12/3/2021 đến 18/3/2021. Qua làm việc với bà Mai Kim Vân là chủ tiệm vàng Kim Thúy đồng thời là quản lý trực tiếp tại tiệm vàng xác nhận tiệm vàng Kim Thúy không được cấp phép trao đổi ngoại tệ nên tiệm vàng chưa từng mua bán USD. Tiến hành kiểm tra camera tại tiệm vàng xác nhận không còn lưu trữ dữ liệu trong khoảng thời gian từ 12/3/2021 đến 18/3/2021 nên không có C cứ để điều tra làm rõ việc bị cáo và các tiệm vàng có mua bán số ngoại tệ mà bị cáo D đã chiếm đoạt.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt. Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự, kết luận trị giá 200 USD tại thời điểm ngày 12/3/2021 là: 4.609.000 đồng, 14/3/2021 là: 4.609.000 đồng, 16/3/2021 là: 4.613.000 đồng, 01 máy tính bảng Masstel Tab 10 Plus màu bạc mua năm 2019 tại thời điểm ngày 18/3/2021 có giá trị: 1.300.000 đồng.

Vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

- 01 máy tính bảng Masstel Tab 10 Plus màu bạc, Imei: 352037078643760; 01 bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB030921 của thửa đất số 61 tờ bản đồ số 16, địa chỉ: 8.02 lô A, chung cư Cây Mai, Phường 16, Quận 11; 01 bản chính Thông báo nộp thuế số 5224/CCT-TB ngày 08/5/2019 của Chi cục Thuế Quận 11. Qua xác minh, đây là tài sản hợp pháp của ông Trần Thế C, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông C.

- 01 điện thoại di động Iphone 6s plus màu hồng, số Seri: F2MQRYMXGR X4 là tài sản cá nhân của bị cáo D;

- 01 sợi dây vải màu trắng dài 01 mét; 01 sợi dây kim loại màu trắng dài 80 cm là công cụ phương tiện bị cáo D dùng để tự trói tay trói chân;

- 06 tờ giấy nhận tiền USD do ông Trần Thế C giao nộp (Lưu vào hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Thế C không yêu cầu bị cáo D bồi thường.

Bản Cáo trạng số 38/CT-VKSQ11 ngày 31 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Phan Thị D tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo D có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, C cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào các ngày 12, 14, 16 và ngày 18/3/2021, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Phan Thị D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản tại C hộ số 8.02 lô A chung cư Cây Mai, Phường 16, Quận 11 gồm những tài sản sau: 01 máy tính bảng Masstel Tab 10 Plus màu bạc; 600 USD (Đô la Mỹ) và 700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 15.831.000 đồng của ông Trần Thế C. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 chỉ thu hồi được 01 máy tính bảng Masstel Tab 10 Plus màu bạc trả cho bị hại, số tiền 700.000 đồng và 600 USD bị cáo D lấy trộm đã đem bán lấy tiền tiêu

xài cá nhân hết.

Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì tính tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp mà mỗi lần phạm tội có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Bị hại là ông Trần Thế C sinh năm 1928 nên bị cáo D còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên*”. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về xử lý vật chứng:

- 01 máy tính bảng Masstel Tab 10 Plus màu bạc, Imei: 352037078643760; 01 bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB030921 của thửa đất số 61 tờ bản đồ số 16, địa chỉ: 8.02 lô A, chung cư Cây Mai, Phường 16, Quận 11; 01 bản chính Thông báo nộp thuế số 5224/CCT-TB ngày 08/5/2019 của Chi cục Thuế Quận 11. Đây là tài sản hợp pháp của ông Trần Thế C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả lại cho ông C là có C cứ.

- 01 điện thoại di động Iphone 6s plus màu hồng, số Seri: F2MQRYMXGR X4 là tài sản cá nhân của bị cáo D, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- 01 sợi dây vải màu trắng dài 01 mét; 01 sợi dây kim loại màu trắng dài 80 cm là công cụ, phương tiện bị cáo D dùng để tự trói tay, chân nên tịch thu tiêu hủy.

- 06 tờ giấy nhận tiền USD do ông Trần Thế C giao nộp (Đã lưu vào hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Thế C không yêu cầu bị cáo D bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, không buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phan Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Thị D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2021. Thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2021 đến ngày 28/3/2021 được trừ vào thời gian chấp hành án.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 sợi dây vải màu trắng dài 01 mét; 01 sợi dây kim loại màu trắng dài 80 cm.

Trả lại cho bị cáo Phan Thị D: 01 điện thoại di động Iphone 6s plus màu hồng, số Seri: F2MQRVMXGRX4 đã qua sử dụng.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 54/LNK-ĐCSHS ngày 20/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 27 tháng 7 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Khru Hán Quang;

Bà Đàm Thu Ánh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021, đối với:

Bị cáo Phan Thị D; sinh năm: 1959, tại Thành phố Hồ Chí Minh;

C cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

C cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về điều luật áp dụng:

C cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phan Thị D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2021. Thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2021 đến ngày 28/3/2021 được trừ vào thời gian chấp hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về xử lý vật chứng:

C cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 sợi dây vải màu trắng dài 01 mét; 01 sợi dây kim loại

màu trắng dài 80 cm.

Trả lại cho bị cáo Phan Thị D: 01 điện thoại di động Iphone 6s plus màu hồng, số Seri: F2MQRYMXGRX4 đã qua sử dụng.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 54/LNK-ĐCSHS ngày 20/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

5. Về án phí:

C cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

6. Về quyền kháng cáo:

C cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 27 tháng 7 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Phúc

Số: 44/2021/HSST-QĐTG

Quận 11, ngày 27 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Khuru Hán Quang;
- Bà Đàm Thu Ánh.

C cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

C cứ Biên bản nghị án ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Phan Thị D**, sinh năm 1959; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Ấp Tân Khánh, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: 8.02 Lô A chung cư Cây Mai, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- Nhà tạm giữ CAQ11;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc

